# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2011/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2011*

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản; thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư, thông tư liên tịch về địa chất và khoáng sản;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia về địa chất và khoáng sản; chính sách bảo vệ quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác;

c) Quy chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản;

d) Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về địa chất và khoáng sản sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về địa chất và khoáng sản; trả lời tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về địa chất và khoáng sản.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và các văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục; công bố tiêu chuẩn cơ sở ngành.

5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định hoặc quyết định theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường việc cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu đối với mặt hàng tài nguyên, khoáng sản; việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; việc trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; việc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

6. Về kinh tế địa chất và khoáng sản:

a) Tổ chức thực hiện quy định về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quản lý hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, tổng hợp hoạt động đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản, hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản;

c) Tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về việc hoàn trả chi phí điều tra cơ bản về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản;

d) Phối hợp xây dựng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí khai thác, sử dụng dữ liệu về địa chất và khoáng sản; phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu đối với mặt hàng tài nguyên, khoáng sản.

7. Về kiểm soát hoạt động khoáng sản và hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản:

a) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước; đề xuất các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các chính sách phát triển bền vững đối với hoạt động khoáng sản, chính sách bảo vệ quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác;

b) Tổ chức khoanh định trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình Thủ tướng Chính phủ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia, khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; theo dõi, tổng hợp việc khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, tài nguyên nước và hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản.

8. Tổ chức thẩm định, phê duyệt theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trong quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đề án, báo cáo kết quả điều tra địa chất về khoáng sản đối với các khu vực có dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc dự án, công trình quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo phân công của Bộ trưởng.

9. Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

10. Tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đối với các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; thống kê, kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước.

11. Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, tổ chức lưu trữ, quản lý, cung cấp thông tin, tài liệu và mẫu vật về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

12. Xác nhận tính hợp pháp của tài liệu, mẫu vật địa chất và khoáng sản, các khoáng sản không phải hàng hóa được phép đưa ra nước ngoài.

13. Biên tập, công bố, xuất bản và phát hành tài liệu, thông tin điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, các loại bản đồ địa chất quốc gia, các ấn phẩm khác về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật.

14. Về hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về địa chất và khoáng sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham gia đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế về địa chất và khoáng sản và tổ chức thực hiện theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế về địa chất khoáng sản; tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về địa chất và khoáng sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

15. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng, triển khai tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

16. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

17. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về địa chất và khoáng sản theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách bảo đảm cho hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong Tổng cục; bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc Tổng cục; tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Địa chất.

2. Vụ Khoáng sản.

3. Vụ Chính sách và Pháp chế.

4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Văn phòng.

8. Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản.

9. Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản (có 2 Chi cục đặt tại miền Trung và miền Nam).

10. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc.

11. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam.

12. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc.

13. Liên đoàn Địa chất Tây Bắc.

14. Liên đoàn Địa chất Bắc Trung bộ.

15. Liên đoàn Địa chất Trung Trung bộ.

16. Liên đoàn Địa chất xạ - hiếm.

17. Liên đoàn Vật lý Địa chất.

18. Liên đoàn INTERGEO.

19. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ địa chất, khoáng sản.

20. Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất.

21. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ địa chất.

22. Trung tâm Kiểm định và Công nghệ địa chất.

23. Bảo tàng Địa chất.

24. Tạp chí Địa chất.

Tại Điều này, các tổ chức từ khoản 1 đến khoản 9 là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ khoản 10 đến khoản 24 là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục.

**Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục**

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**